

Số: *113* /HĐND-VP
V/v Tiếp xúc cử tri trước Kỳ
họp thứ Bảy HĐND tỉnh

Hà Giang, ngày *19* tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh Hà Giang;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Hà Giang khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Đề cương tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh, đề nghị các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức cho Đại biểu HĐND tỉnh tiến hành tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh như sau:

1. Về nội dung tiếp xúc cử tri

- Thông báo với cử tri về thời gian, địa điểm, dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 (*Có đề cương kèm theo công văn này*).

- Tiếp thu, phúc đáp, tổng hợp các ý kiến kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền cấp tỉnh để gửi về Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang tổng hợp, báo cáo tại Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh. (*Đối với các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền cấp huyện, cấp xã đề nghị lãnh đạo UBND huyện, xã giải đáp ngay tại buổi tiếp xúc cử tri*).

2. Hình thức tiếp xúc cử tri

- Tiếp xúc cử tri hình thức truyền thông (*Tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri tại địa bàn đã ứng cử*);

- Các đại biểu HĐND tỉnh có thể thực hiện tiếp xúc cử tri nơi cư trú hoặc tiếp xúc cử tri qua mạng Internet theo Đề án Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

3. Thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri

- Thời gian: Bắt đầu từ ngày 19/6/2018 đến hết ngày 02/7/2018 (*thời gian cụ thể do Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh xây dựng hoặc các Đại biểu HĐND tỉnh tự xây dựng nếu thực hiện tiếp xúc cử tri nơi cư trú*).

- Địa điểm: Do các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tự lựa chọn sau khi thống nhất với Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố.

Lưu ý: Các Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh sau khi tiếp xúc cử tri, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang trước ngày 03/7/2018 để tổng hợp.

Đề nghị Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố tạo điều kiện thuận lợi để Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện hoàn thành nhiệm vụ. *recd.*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/C);
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- LD và CV các phòng CM, TTTT thuộc VP;
- Lưu: VT. *recd.*

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Vịnh



ĐỀ CƯƠNG TIẾP XÚC CỬ TRI

Trước Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021
(Ban hành kèm theo Công văn số: 113/HĐND-VP ngày 19/6/2018 của
Thường trực HĐND tỉnh)

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ KỶ HỌP

1. Thời gian: Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh diễn ra trong 03 ngày (*Từ ngày 09/7/2018 đến ngày 11/7/2018*), trong đó có 02 phiên được truyền hình trực tiếp trên sóng HGTV của Đài PTTT tỉnh Hà Giang, gồm:

- Phiên khai mạc: Bắt đầu từ 7 giờ 30' ngày 09/7/2018.

- Phiên chất vấn, trả lời chất vấn và bế mạc: Bắt đầu từ 13 giờ 30' ngày 11/7/2018.

2. Địa điểm: Tại Hội trường lớn HĐND - UBND tỉnh.

3. Thành phần mời dự kỳ họp: Thực hiện theo Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015. Ngoài ra, kỳ họp mời: Các hội đặc thù cấp tỉnh; Thường trực HĐND, UBND, các Ban chuyên trách HĐND cấp huyện.

II. DỰ KIẾN NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH KỶ HỌP

Kỳ họp sẽ xem xét và quyết định các vấn đề sau:

1. Các Báo cáo trình Kỳ họp: Gồm 23 báo cáo, trong đó: 08 báo cáo của UBND tỉnh; 12 báo cáo của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh; 03 báo cáo của các cơ quan Tư pháp. *(Có danh mục các báo cáo kèm theo).*

Kết quả xem xét các báo cáo trên sẽ được Đại biểu HĐND tỉnh báo cáo với cử tri sau Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh.

2. Các Tờ trình và dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND, UBND tỉnh dự kiến trình tại Kỳ họp gồm: 13 tờ trình, trong đó: 02 tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh và 11 tờ trình của UBND tỉnh.

Một số nội dung cơ bản của một số tờ trình dự kiến trình Kỳ họp xem xét, quyết định:

2.1. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định mức thù lao cho người đọc, nghe, xem, kiểm tra báo chí lưu chiều trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Thông tư 81/2017/TT-BTC ngày 09/8/2017 của Bộ Tài chính. UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định:

- Dự kiến mức chi trả thù lao đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều là 165.000 đồng (1 ngày)/ định mức tin, bài theo ngày.

- Dự kiến mức chi thù lao thẩm định nội dung báo chí lưu chiều là 500.000 đồng/ vấn đề/ văn bản tham gia ý kiến (tối đa 03 ý kiến/01 vấn đề).

2.2. Tờ trình và dự thảo nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Chương trình số 15-CTr/TU ngày 19/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh; Để đạt mục tiêu đến năm 2021 giảm ít nhất 10% tổng biên chế so với năm 2015 theo quy định của Trung ương, thì trong 3 năm còn lại (từ 2019-2021), toàn tỉnh phải giảm 129 biên chế công chức; 1.817 chỉ tiêu viên chức và 80 chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là rất khó khăn.

Bên cạnh việc triển khai tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ chưa đảm bảo theo mục tiêu đề ra (hàng năm trung bình khoảng 20-30 người nghỉ theo các chính sách này). Nguyên nhân chủ yếu là do chính sách hỗ trợ thôi việc hiện nay thấp, đặc biệt đối với những người có thời gian công tác ngắn.

Mặt khác, thực tế hiện nay, cán bộ (cấp xã) và công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có nguyện vọng thôi việc hoặc những trường hợp còn thời gian công tác từ 3 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu cũng có nguyện vọng nghỉ công tác, chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu nhưng không thể áp dụng giải quyết theo quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP do không đúng đối tượng, điều kiện quy định. Như vậy, nếu có chính sách hỗ trợ của tỉnh để các đối tượng này có thể được xét giải quyết cho thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu thì sẽ thuận lợi trong việc thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.v.v...

Xuất phát từ những lý do trên, UBND tỉnh trình Kỳ họp HĐND xem xét quyết định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu. UBND tỉnh dự kiến trình các nội dung quy định chính sách như sau:

- Đối tượng áp dụng:

+ Cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

+ Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

+ Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

- Dự kiến mức hỗ trợ:

+ Đối tượng thôi việc ngay: Ngoài được hưởng các chế độ thôi việc theo quy định của pháp luật, *được tính hỗ trợ một lần với mức 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng)/01 tháng làm việc có đóng bảo hiểm xã hội;*

+ Đối tượng nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu: *Được tính hỗ trợ hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương và được đóng BHXH, BHYT từ nguồn ngân sách tỉnh trong thời gian chờ đủ tuổi nghỉ hưu.*

- Điều kiện áp dụng:

+ Đối với người xin thôi việc: nếu tự nguyện xin thôi việc, được cơ quan quản lý, sử dụng đồng ý bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với người nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu: Nếu có thời gian công tác còn từ 6 tháng đến đủ 3 năm thì nghỉ hưu mà tự nguyện nghỉ công tác được cơ quan quản lý, sử dụng đồng ý bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nghị quyết không áp dụng đối với các đối tượng sau:

+ Các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

+ Công chức, viên chức chưa làm việc đủ thời gian cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc khi được hưởng chính sách ưu đãi, thu hút của tỉnh;

+ Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiến sỹ; bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên; viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp tự chủ 100%;

+ Các đối tượng đang trong thời gian luân chuyển, hoặc đang bị xem xét kỷ luật, đang trong thời gian thi hành kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Về thời gian thực hiện: kể từ nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2021.

Đối với dự thảo nghị quyết này, Thường trực HĐND tỉnh sẽ tổ chức hội nghị tham vấn nhân dân để lấy ý kiến tham gia vào dự thảo nghị quyết.

2.3. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Thông tư 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh dự kiến trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định:

- Dự kiến mức hỗ trợ thực hiện cuộc vận động của cấp xã:

+ Đối với các xã, thị trấn thuộc vùng khó khăn, xã thuộc địa bàn khó khăn (xã khu vực III) theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 25.000.000 đồng/năm/xã, thị trấn.

+ Đối với xã, phường, thị trấn còn lại: 20.000.000 đồng/năm/xã, phường, thị trấn.

- Dự kiến mức hỗ trợ thực hiện cuộc vận động ở khu dân cư:

+ Thôn, tổ dân phố có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 6.000.000 đồng/năm/thôn, tổ dân phố.

+ Thôn, tổ dân phố có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm: 1.000.000 đồng/năm/thôn, tổ dân phố so với định mức quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này.

+ Đối với thôn, tổ dân phố của các xã thuộc vùng khó khăn, xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực 3) theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngoài mức hỗ trợ tại quy định Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều này được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/thôn/ tổ dân phố.

2.4. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ hỗ trợ lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và để đảm bảo thống nhất về định mức hỗ trợ kinh phí cho các xã trong việc lập kế hoạch đầu tư cấp xã theo nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư cấp xã, trong đó có sự tham gia của các tổ chức và cộng đồng dân cư trên địa bàn thôn, xã. UBND tỉnh dự kiến trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét quyết định:

Dự kiến định mức hỗ trợ kinh phí lập kế hoạch đầu tư cấp xã:

- Đối với Tổ kế hoạch thôn: 500.000 đồng/năm/tổ (Để chi cho tổ chức họp thôn đánh giá tình hình thực hiện, xây dựng danh mục dự án đầu tư của thôn và báo cáo Ban quản lý xã, bao gồm văn phòng phẩm để chuẩn bị nội dung và tổ chức cuộc họp của thôn).

- Đối với Ban quản lý cấp xã: 3.000.000 đồng/năm/1 Ban quản lý (Để chi cho công tác xây dựng dự thảo kế hoạch; họp thông qua dự thảo kế hoạch, hoàn thiện kế hoạch đầu tư CTMTQG cấp xã, bao gồm chi phí văn phòng phẩm).

2.5. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh.

Để cụ thể hoá quy định của Nghị quyết số 152/2017/NQ-HĐND ngày 26/12/2017 của Chính phủ. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo góp phần nâng cao chất lượng quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh.

2.6. Tờ trình và dự thảo nghị quyết Quy định thời gian gửi các báo cáo tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách; thời gian giao dự toán; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

Căn cứ Khoản 5 Điều 69, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Điều 13 Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ. Để đảm bảo thời gian phục vụ công tác lập kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm và lập dự toán, phân bổ giao dự toán ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện. Đồng thời để của đảm bảo về thời hạn phê chuẩn của HĐND các cấp và để thực hiện thống nhất chung trong toàn tỉnh. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết Quy định thời gian gửi các báo cáo tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách; thời gian giao dự toán; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương với các nội dung:

- Quy định về thời gian UBND các cấp gửi báo cáo kế hoạch tài chính 5 năm; kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm; dự toán, phân bổ giao dự toán ngân sách địa phương hàng năm đến các Ban HĐND, Thường trực HĐND, HĐND cùng cấp.

- Quy định thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của UBND các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới.

- Quy định thời gian UBND các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương và thời hạn HĐND phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện.

- Quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính, kế hoạch và UBND cấp trên, trình HĐND cùng cấp.

2.7. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về thông qua kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp và 3 loại rừng tỉnh Hà Giang.

Hiện nay, việc phân định ranh giới đất nông, lâm nghiệp; đất rừng phòng hộ, đặc dụng và rừng sản xuất chưa rõ ràng ở ngoài thực địa so với bản đồ quy hoạch; vẫn có sự chồng lấn đất sản xuất nông nghiệp, đất thổ cư trong đất lâm nghiệp; sự manh mún trong quy hoạch dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, khó áp dụng các tiến bộ khoa học vào thực tiễn sản xuất, mặt khác bản đồ quy hoạch 2013 cũng không còn phù hợp khi bản đồ ranh giới của tỉnh đã được điều chỉnh năm 2016.

Xuất phát từ những lý do trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về thông qua kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp và 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh để hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp và 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh nhằm ổn định quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, cập nhật hiện trạng rừng theo đường địa giới hành chính làm cơ sở bảo vệ và phát triển rừng có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2.8. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định nhiệm vụ chi, phân bổ chi phí quản lý chung và một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên, môi trường trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay việc quản lý, thanh quyết toán chi thực hiện nhiệm vụ dự án về tài nguyên môi trường được thực hiện theo các văn bản của Trung ương đã hết hiệu lực. Thông tư số 136/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực kể từ ngày 06/02/2018, do đó UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết Quy định nhiệm vụ chi, phân bổ chi phí quản lý chung và một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên, môi trường trên địa bàn tỉnh để các cấp, các ngành tổ chức thực hiện là cần thiết.

2.9. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Các quy định hiện nay về nội dung quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững không phải lập và phê duyệt dự án, mà thực hiện theo hình thức hỗ trợ trực tiếp cho người dân. Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh trong đó quy định cụ thể về nội dung, mức hỗ trợ dự án, tỉ lệ thu hồi đối với các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe - xem; chi xây dựng và nhân rộng mô hình; chi xây dựng và quản lý dự án; hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã làm cơ sở cho các ngành, các cấp tổ chức thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh từ năm 2018 đến năm 2020.

2.10. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc đối tượng đầu tư trực tiếp và cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hà Giang.

Do Quỹ đầu tư, phát triển đất và bảo lãnh tín dụng tỉnh đã được tổ chức lại thành Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Mặt khác, Điều 20 Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ cũng quy về sử dụng ngân sách địa phương đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, nên UBND tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của HĐND tỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế.

2.11. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (bổ sung) trên địa bàn tỉnh năm 2018.

Để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh quyết định thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (bổ sung) trên địa bàn tỉnh là phù hợp và cần thiết.

2.12. Tờ trình và dự thảo nghị quyết về ban hành Chương trình giám sát năm 2019 của HĐND tỉnh Hà Giang.

2.13. Tờ trình và dự thảo nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018.

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Thường trực HĐND tỉnh trình nội dung giám sát của HĐND tỉnh trong năm 2019 và thành lập đoàn giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 trên địa bàn tỉnh là đúng theo quy định của luật.

3. Công tác tổ chức cán bộ: Tờ trình về kiện toàn thành viên UBND; cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh; kiện toàn các chức danh của Ban HĐND tỉnh.

4. Kỳ họp nghe thông báo của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang: Về công tác tham gia xây dựng, củng cố chính quyền 6 tháng đầu năm 2018 và các ý kiến đối với HĐND, UBND tỉnh.

5. Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Hà Giang: Báo cáo kết quả kỳ họp thứ Năm, Quốc hội khóa XIV.

6. Chất vấn và trả lời chất vấn.

7. Kỳ họp thứ Bảy, HĐND tỉnh khoá XVII dự kiến thông qua: 13 Nghị quyết điều chỉnh các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo hoạt động của HĐND tỉnh; Nghị quyết về công tác tổ chức cán bộ và một số nghị quyết khác (nếu có).

Trên đây dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp thứ Bảy – HĐND tỉnh khoá XVII. Đề nghị các vị đại biểu HĐND tỉnh tham khảo, lựa chọn nội dung phù hợp khi tiếp xúc, tùy khu vực hoặc đối tượng cử tri, đại biểu HĐND tỉnh chuẩn bị thêm những nội dung, số liệu chi tiết, cụ thể hơn để báo cáo với cử tri./.



DANH MỤC

Các báo cáo trình tại Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh

1. Các báo cáo của UBND tỉnh (08 báo cáo):

- 1.1. Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.
- 1.2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương và sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh 6 tháng đầu năm 2018.
- 1.3. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.
- 1.4. Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.
- 1.5. Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.
- 1.6. Báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri từ trước Kỳ họp thứ Sáu đến trước Kỳ họp thứ Bảy.
- 1.7. Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017.
- 1.8. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, thứ 6 HĐND tỉnh.

2. Các báo cáo của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh (12 báo cáo):

- 2.1. Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 của HĐND tỉnh.
- 2.2. Báo cáo tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri từ sau Kỳ họp thứ Sáu đến trước Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh khóa XVII.
- 2.3. Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm; phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2018 của các Ban HĐND tỉnh (04 báo cáo).
- 2.4. Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh (04 báo cáo).
- 2.5. Báo cáo kết quả tham vấn trước kỳ họp thứ 7.
- 2.6. Báo cáo kết quả giám sát chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 – 2020.

3. Các Báo cáo của các cơ quan Tư pháp (03 báo cáo):

- 3.1. Báo cáo của Toà án nhân dân tỉnh về kết quả hoạt động của ngành Toà án tỉnh Hà Giang 6 tháng đầu năm, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2018.
- 3.2. Báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về kết quả hoạt động của ngành Kiểm sát tỉnh Hà Giang 6 tháng đầu năm, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2018.
- 3.3. Báo cáo hoạt động của Cục thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2018./.